

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Ca Huế

Lớp: Trung cấp 2 (LTAN, ST) hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	huyết Âm	28.04.02	8.0	8.0	8.0	Tám	
2	ĐOÀN VŨ YẾN	NHI	huyết Âm	29.06.03	9.4	8.0	8.6	Tám sáu	
3	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.4	8.5	8.9	Tám chín	

Huế, ngày 03 tháng 02 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Ghi âm

Lớp: Trung cấp 2A hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐỖ THỊ KIM	LUYỄN	Guitare	09.06.03	9.0	5.0	6.6	Sáu sáu	
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	9.0	5.0	6.6	Sáu sáu	
3	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
4	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KẾT
5	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
6	LƯU CÔNG	HẬU	Violon	12.02.00	9.0	3.0	5.4	Năm bốn	
7	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	9.0	5.0	6.6	Sáu sáu	
8	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	9.0	8.0	8.4	Tám bốn	
9	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	10.0	10.0	10.0	Mười	
10	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	9.0	1.0	4.2	Bốn hai	
11	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	10.0	5.0	7.0	Bảy	
12	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	8.0	4.0	5.6	Năm sáu	
13	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	9.0	2.0	4.8	Bốn tám	
14	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	LT Âm nhạc	28.04.02	9.0	3.0	5.4	Năm bốn	
15	ĐOÀN VŨ YẾN	NHI	LT Âm nhạc	29.06.03	9.0	4.0	6.0	Sáu	
16	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
17	TRẦN QUANG	QUYỀN	Basson		5.0	v	#####		

Huế, ngày 15 tháng 04 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Xương âm
Lớp: Trung cấp 2A hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐỖ THỊ KIM	LUYẾN	Guitare	09.06.03	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	9.0	6.5	7.5	Bảy rưỡi	
3	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	9.0	8.0	8.4	Tám bốn	
4	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KĐT
5	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	9.0	7.5	8.1	Tám một	
6	LƯU CÔNG	HẬU	Violon	12.02.00	9.0	7.0	7.8	Bảy tám	
7	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	9.0	9.0	9.0	Chín	
8	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	9.0	9.0	9.0	Chín	
9	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	10.0	10.0	10.0	Mười	
10	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	9.0	8.5	8.7	Tám bảy	
11	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	10.0	8.0	8.8	Tám tám	
12	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	8.0	7.0	7.4	Bảy bốn	
13	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	9.0	8.5	8.7	Tám bảy	
14	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	LT Âm nhạc	28.04.02	9.0	6.5	7.5	Bảy rưỡi	
15	ĐOÀN VŨ YÊN	NHI	LT Âm nhạc	29.06.03	9.0	6.5	7.5	Bảy rưỡi	
16	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.0	6.5	7.5	Bảy rưỡi	
17	TRẦN QUANG	QUYỀN	Basson		5.0	v	#####		

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Ghi âm

Lớp: Trung cấp 2B hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	9.0	3.0	5.4	Năm bốn	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	8.0	1.0	3.8	Ba tám	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	8.0	1.0	3.8	Ba tám	
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	8.0	2.0	4.4	Bốn bốn	
6	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03	8.0	v	#####		Vắng thi
7	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00	5.0	v	#####		Vắng thi
8	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02	7.0	1.0	3.4	Ba bốn	
9	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	9.0	1.0	4.2	Bốn hai	
10	ĐÌNH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	10.0	5.0	7.0	Bảy	
11	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	9.0	1.0	4.2	Bốn hai	
12	NGUYỄN TẤN	THÀNH	Organ	04.01.02	7.0	1.0	3.4	Ba bốn	
13	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	7.0	1.0	3.4	Ba bốn	
14	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03	5.0	v	#####		Vắng thi
15	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03	7.0	1.0	3.4	Ba bốn	
16	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	7.0	1.0	3.4	Ba bốn	
17	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98	5.0	v	#####		Vắng thi

Huế, ngày 15 tháng 11 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Xướng âm

Lớp: Trung cấp 2B hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	9.0	7.0	7.8	Bảy tám	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	9.0	5.0	6.6	Sáu sáu	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	8.0	4.5	5.9	Năm chín	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	8.0	4.5	5.9	Năm chín	
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	8.0	8.0	8.0	Tám	
6	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03	8.0	v	#####		Vắng thi
7	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00	5.0	v	#####		Vắng thi
8	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02	7.0	8.0	7.6	Bảy sáu	
9	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
10	ĐINH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	10.0	9.0	9.4	Chín bốn	
11	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	9.0	8.5	8.7	Tám bảy	
12	NGUYỄN TÂN	THÀNH	Organ	04.01.02	7.0	4.5	5.5	Năm rưỡi	
13	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	7.0	4.0	5.2	Năm hai	
14	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03	5.0	v	#####		Vắng thi
15	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03	7.0	6.0	6.4	Sáu bốn	
16	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	7.0	6.0	6.4	Sáu bốn	
17	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98	5.0	v	#####		Vắng thi

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Hát dân ca

Lớp: Trung cấp 2/4; 6/7; 7/9 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	9.6	8.0	8.6	Tám sáu	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	8.0	8.0	8.0	Tám	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	2.6	6.0	4.6	Bốn sáu	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÂN	Đàn tranh	20.01.03	4.6	v	#####		Vắng thi
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	8.1	7.0	7.4	Bảy bốn	
6	ĐỖ THỊ KIM	LUYẾN	Guitare	09.06.03	6.1	5.0	5.4	Năm bốn	
7	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	5.7	5.0	5.3	Năm ba	
8	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03					KĐT
9	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00					KĐT
10	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02	1.6	v	#####		Vắng thi
11	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	7.0	5.0	5.8	Năm tám	
12	ĐINH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	8.3	9.0	8.7	Tám bảy	
13	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	4.6	8.0	6.6	Sáu sáu	
14	NGUYỄN TÂN	THÀNH	Organ	04.01.02	5.3	4.0	4.5	Bốn năm	
15	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	5.1	5.0	5.0	Năm	
16	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KĐT
17	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	4.7	6.0	5.5	Năm rưỡi	
18	LƯU CÔNG	HẠ	Violon	12.02.00	6.1	7.0	6.6	Sáu sáu	
19	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	6.9	8.0	7.6	Bảy sáu	
20	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	1.6	7.0	4.8	Bốn tám	
21	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	7.6	8.0	7.8	Bảy tám	
22	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	3.9	4.0	4.0	Bốn	
23	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	4.5	6.0	5.4	Năm bốn	
24	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	4.9	8.0	6.8	Sáu tám	
25	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	9.5	9.0	9.2	Chín hai	
26	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	ý thuyết Âm nhạc	28.04.02	4.1	9.0	7.0	Bảy	
27	ĐOÀN VŨ YÊN	NHI	ý thuyết Âm nhạc	29.06.03	8.9	7.0	7.8	Bảy tám	
28	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	7.7	7.0	7.3	Bảy ba	
29	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	6.6	6.0	6.2	Sáu hai	
30	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03					KĐT
31	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03	5.0	8.0	6.8	Sáu tám	

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
32	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	5.0	5.0	5.0	Năm	
33	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98	1.6	v	#####		
34	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Flute	29.01.05		v	#####		TC6/7,Vắng
35	Y	RGIANG	Flute	06.08.04	4.7	v	#####		TC6/7,Vắng
36	Y SA	XÔI	Flute	21.04.04	3.5	v	#####		TC6/7,Vắng
37	TRƯƠNG CẢNH ĐĂNG	KHOA	Piano	02.01.03					TC7/9-KĐT
38	TRƯƠNG QUANG	THƯỢNG	Piano	11.08.04	6.7	9.0	8.1	Tám một	TC7/9
39	LÊ HỒNG THÙY	DUNG	Piano	12.03.03					TC7/9-KĐT

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng





HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẠC TRUNG CẤP

Học phần: Nhạc lý

Lớp: Trung cấp 2A/4; 7/9 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐỖ THỊ KIM	LUYỀN	Guitare	09.06.03	10	6.0	7.6	Bảy sáu	
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	9.5	3.5	5.9	Năm chín	
3	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	10	5.0	7.0	Bảy	
4	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KĐT
5	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	10	5.0	7.0	Bảy	
6	LƯU CÔNG	HẬU	Violon	12.02.00	9.5	3.5	5.9	Năm chín	
7	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	9.5	4.5	6.5	Sáu rưỡi	
8	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	10	4.5	6.7	Sáu bảy	
9	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	10	4.5	6.7	Sáu bảy	
10	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	9.5	4.5	6.5	Sáu rưỡi	
11	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	10	3.0	5.8	Năm tám	
12	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	9.5	4.0	6.2	Sáu hai	
13	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	9.5	3.5	5.9	Năm chín	
14	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	LT Âm nhạc	28.04.02	9.5	7.5	8.3	Tám ba	
15	ĐOÀN VŨ YÊN	NHI	LT Âm nhạc	29.06.03	10	8.5	9.1	Chín một	
16	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	10	8.5	9.1	Chín một	
17	PHAN NGUYỄN THÚY	VY	Organ		9.5	v	#####		Vắng thi
18	TRƯƠNG CẢNH ĐĂNG	KHOA	Piano	02.01.2003	9.5	4.5	6.5	Sáu rưỡi	TC7/9
19	TRƯƠNG QUANG	THƯỢNG	Piano	11.08.2004	10	5.5	7.3	Bảy ba	TC7/9
20	LÊ HỒNG THÙY	DUNG	Piano	12.03.03					TC7/9-KĐT

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Nhạc lý 3

Lớp: Trung cấp 2B hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	10	8.5	9.1	Chín một	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	10	7.0	8.2	Tám hai	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	9.0	7.5	8.1	Tám một	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	9.0	6.0	7.2	Bảy hai	
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	9.0	6.5	7.5	Bảy rưỡi	
6	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03	9.0	v	#####		
7	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00	9.5	v	#####		
8	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02	9.0	5.5	6.9	Sáu chín	
9	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	10	6.0	7.6	Bảy sáu	
10	ĐINH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	10	6.0	7.6	Bảy sáu	
11	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	9.5	6.0	7.4	Bảy bốn	
12	NGUYỄN TẤN	THÀNH	Organ	04.01.02	9.0	5.5	6.9	Sáu chín	
13	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	8.5	5.5	6.7	Sáu bảy	
14	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03					KĐT
15	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03					KĐT
16	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	9.0	8.5	8.7	Tám bảy	
17	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98	8.5	5.0	6.4	Sáu bốn	

Huế, ngày 15 tháng 4 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Hòa thanh

Lớp: Trung cấp 2 (Organ, TN, TTDS) hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	7.0	7.0	7.0	Bảy	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	7.0	7.0	7.0	Bảy	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	6.0	6.0	6.0	Sáu	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÂN	Đàn tranh	20.01.03	6.0	7.0	6.6	Sáu sáu	
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	6.0	6.0	6.0	Sáu	
6	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03					KẾT
7	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00					KẾT
8	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02					KẾT
9	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	7.7	6.0	6.7	Sáu bảy	
10	ĐÌNH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	9.0	9.5	9.3	Chín ba	
11	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	7.7	5.0	6.1	Sáu một	
12	NGUYỄN TÂN	THÀNH	Organ	04.01.02					KẾT
13	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03					KẾT
14	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03					KẾT
15	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03					KẾT
16	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	5.0	6.0	5.6	Năm sáu	
17	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98					KẾT

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Hòa thanh

Lớp: Trung cấp 2 (PT, Pi)/4; TC6,7/9 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐỖ THỊ KIM	LUYẾN	Guitare	09.06.03	7.3	1.5	3.8	Ba tám	
2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	7.8	7.5	7.6	Bảy sáu	
3	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	7.8	5.0	6.1	Sáu một	
4	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KẾT
5	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	8.0	8.0	8.0	Tám	
6	LƯU CÔNG	HẬU	Violon	12.02.00	7.5	7.0	7.2	Bảy hai	
7	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	8.0	5.0	6.2	Sáu hai	
8	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	8.2	7.5	7.8	Bảy tám	
9	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	8.0	5.0	6.2	Sáu hai	
10	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	8.0	6.0	6.8	Sáu tám	
11	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	9.0	4.0	6.0	Sáu	
12	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	7.7	6.0	6.7	Sáu bảy	
13	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	7.0	5.0	5.8	Năm tám	
14	TRƯƠNG CẢNH ĐĂNG	KHOA	Piano	02.01.2003	6.0	4.0	4.8	Bốn tám	TC7/9
15	TRƯƠNG QUANG	THƯỢNG	Piano	11.08.2004	8.0	6.0	6.8	Sáu tám	TC7/9
16	LÊ HỒNG THÙY	DUNG	Piano	12.03.03					TC7/9-KẾT
17	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Flute	29.01.05					TC6/7-KẾT
18	Y	RGIANG	Flute	06.08.04	7.5	1.0	3.6	Ba sáu	TC6/7
19	Y SA	XÔI	Flute	21.04.04	7.5	1.0	3.6	Ba sáu	TC6/7
20	PHAN NGUYỄN THÚY	VY	Organ		4.3	v	#####		

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

CB dò điểm

CB nhập điểm

Nguyễn Thị Hồng

Đặng Thị Thảo

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Hòa thanh

Lớp: Trung cấp 2 (ST, LTAN) hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	huyết Âm	28.04.02	8.3	9.5	9.0	Chín	
2	ĐOÀN VŨ YẾN	NHI	huyết Âm	29.06.03	9.0	9.0	9.0	Chín	
3	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.0	9.5	9.3	Chín ba	

Huế, ngày 15 tháng 04 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Tính năng nhạc cụ

Lớp: Trung cấp 1, 2 (ST, CH, LTAN) hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	TRẦN ANH	HUY	Sáng tác	29.05.01					TC1/4 KĐT
2	NGUYỄN CẢNH	NGHĨA	Sáng tác	19.02.04	8.5	9.0	8.8	Tám tám	TC1/4
3	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	ý thuyết Âm	28.04.02	8.0	9.0	8.6	Tám sáu	TC2/4
4	ĐOÀN VŨ YẾN	NHI	ý thuyết Âm	29.06.03	9.0	10.0	9.6	Chín sáu	TC2/4
5	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.0	10.0	9.6	Chín sáu	TC2/4

Huế, ngày 15 tháng 07 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Chữ nhạc

Lớp: Trung cấp 2 (ST, LTAN, TTDS) hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM HỌC PHẦN		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	9.0	9.0	9.0	Chín	
2	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	10.0	9.0	9.4	Chín bốn	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	7.0	6.0	6.4	Sáu bốn	
4	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	6.0	7.0	6.6	Sáu sáu	
5	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	6.0	6.0	6.0	Sáu	
6	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	huyết Âm t	28.04.02	6.0	8.5	7.5	Bảy rưỡi	
7	ĐOÀN VŨ YẾN	NHI	huyết Âm t	29.06.03	7.0	9.5	8.5	Tám rưỡi	
8	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	9.0	7.5	8.1	Tám một	
9	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98					KẾT

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Anh văn 3

Lớp: Trung cấp 2 hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	9.9	6.5	7.9	Bảy chín	
2	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98					KẾT
3	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	8.7	6.8	7.6	Bảy sáu	
4	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	7.3	7.2	7.2	Bảy hai	
5	HOÀNG LÊ MINH	HOÀI	Đàn bầu	07.10.99					KẾT
6	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	7.5	5.6	6.4	Sáu bốn	
7	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	7.0	6.0	6.4	Sáu bốn	
8	ĐỖ THỊ KIM	LUYẾN	Guitare	09.06.03	7.0	4.7	5.6	Năm sáu	
9	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	6.3	7.2	6.8	Sáu tám	
10	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03					KẾT
11	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00					KẾT
12	HỒ TRỌNG	HIỆU	Organ	23.10.02	5.7	4.6	5.0	Năm	
13	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	8.0	5.1	6.3	Sáu ba	
14	ĐINH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	9.5	5.4	7.0	Bảy	
15	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	7.0	5.5	6.1	Sáu một	
16	NGUYỄN TÂN	THÀNH	Organ	04.01.02	5.7	4.6	5.0	Năm	
17	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	8.2	5.5	6.6	Sáu sáu	
18	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KẾT
19	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	8.5	7.4	7.8	Bảy tám	
20	LƯU CÔNG	HẠU	Violon	12.02.00	6.5	5.1	5.7	Năm bảy	

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Tin học cơ bản
Lớp: Trung cấp 2 hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	Đàn ca Huế	08.07.02	8.3	5.5	6.6	Sáu sáu	
2	PHAN LONG	LOAN	Đàn ca Huế	25.05.98	7.0	5.0	5.8	Năm tám	
3	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	Đàn ca Huế	19.11.02	8.3	5.8	6.8	Sáu tám	
4	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	Đàn ca Huế	10.12.03	6.3	5.0	5.5	Năm rưỡi	
5	HOÀNG LÊ MINH	HOÀI	Đàn bầu	07.10.99					KẾT
6	DƯƠNG THỊ THANH	NHÀN	Đàn tranh	20.01.03	7.0	6.5	6.7	Sáu bảy	
7	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	Đàn tranh	27.06.03	6.9	5.5	6.1	Sáu một	
8	ĐỖ THỊ KIM	LUYẾN	Guitare	09.06.03	7.3	5.3	6.1	Sáu một	
9	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Guitare	03.11.03	6.5	5.0	5.6	Năm sáu	
10	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	Organ	26.10.03					KẾT
11	LÊ THỊ	HẢI	Organ	12.11.00					KẾT
12	HỒ TRỌNG	HIẾU	Organ	23.10.02					KẾT
13	NGUYỄN DUY BẢO	NGỌC	Organ	26.09.03	8.0	6.5	7.1	Bảy một	
14	ĐINH HOÀNG	QUÂN	Organ	25.07.02	7.2	6.5	6.8	Sáu tám	
15	HỒ MINH	THÁI	Organ	23.02.00	8.3	v	#####		Vắng thi
16	NGUYỄN TẤN	THÀNH	Organ	04.01.02					KẾT
17	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	Trompette	07.02.03	7.7	6.5	7.0	Bảy	
18	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	Trompette	01.08.03					KẾT
19	ĐẶNG HÀ DIỆU	LINH	Viola	21.04.02	6.7	6.3	6.5	Sáu rưỡi	
20	LƯU CÔNG	HẠU	Violon	12.02.00	7.3	5.5	6.2	Sáu hai	

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Tin học ứng dụng

Lớp: Trung cấp 2 (lớp riêng)

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	HUỲNH THỊ DƯ	HƯƠNG	Piano	10.08.91	8.0	9.0	8.6	Tám sáu	
2	Y R	GIANG	Flute	06.08.04	9.0	9.0	9.0	Chín	
3	Y XA	XÔI	Flute	21.04.04	8.7	9.0	8.9	Tám chín	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Flute	29.01.05					KĐT
5	TRẦN QUANG	QUYÊN	Saxophone	05.11.01					KĐT

Huế, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



HỌC VIỆN ÂM NHẠC HUẾ
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬP TRUNG CẤP

Học phần: Tin học cơ bản

Lớp: Trung cấp 2 hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	8.3	8.5	8.4	Tám bốn	
2	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	5.7	5.8	5.8	Năm tám	
3	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	7.3	8.8	8.2	Tám hai	
4	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	6.2	7.8	7.2	Bảy hai	
5	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	7.7	7.5	7.6	Bảy sáu	
6	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	7.0	8.5	7.9	Bảy chín	
7	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	8.0	8.0	8.0	Tám	
8	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	Lý thuyết Âm	28.04.02	6.3	7.3	6.9	Sáu chín	
9	ĐOÀN VŨ YÊN	NHI	Lý thuyết Âm	29.06.03	8.0	6.8	7.3	Bảy ba	
10	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	7.0	6.5	6.7	Sáu bảy	
11	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	6.5	6.3	6.4	Sáu bốn	
12	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03					KĐT
13	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03	5.3	7.5	6.6	Sáu sáu	
14	TRẦN HOÀNG TƯỜNG	VÂN	Thanh nhạc	17.12.03					KĐT
15	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	7.0	7.8	7.5	Bảy năm	
16	LÊ HỒNG THỦY	DUNG	SC7 (Piano)	12.03.03					KĐT
17	TRƯƠNG CẢNH ĐĂNG	KHOA	SC7 (Piano)	02.01.03	7.3	7.0	7.1	Bảy một	
18	TRƯƠNG QUANG	THƯỢNG	SC7 (Piano)	11.08.04					KĐT
19	TRẦN QUANG	QUYỀN	Học Lại	05.11.2001					KĐT
20	VÕ THÀNH NHÂN	KHOA	Học Lại	16.04.1997	6.0	6.0	6.0	Sáu	

Huế, ngày 11 tháng 02 năm 2020

CB đọc điểm

Nguyễn Thị Hồng

CB dò điểm

Đặng Thị Thảo

CB nhập điểm

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020
BẬC TRUNG CẤP

Học phần: Anh văn 3

Lớp: Trung cấp 2 hệ 4 năm

STT	HỌ	TÊN	Chuyên ngành	Ngày sinh	Điểm QT (Hệ số 4)	Điểm thi (Hệ số 6)	ĐIỂM		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	NGUYỄN NGỌC DIỄM	PHƯỚC	Violon	03.11.03	8.5	9.0	8.8	Tám tám	
2	TRẦN THỊ LIÊN	ANH	Piano	16.12.94	9.0	9.5	9.3	Chín ba	
3	NGÔ THỊ NGUYỆT	NGA	Piano	28.11.03	8.5	8.2	8.3	Tám ba	
4	TRẦN THỊ NGUYỆT	NHƯ	Piano	19.02.02	7.0	8.3	7.8	Bảy tám	
5	BÙI HỮU TAM	THÁI	Piano	24.12.00	8.0	8.0	8.0	Tám	
6	TRẦN NHÃ	THY	Piano	27.02.03	7.5	8.7	8.2	Tám hai	
7	DƯƠNG ANH	TRÚC	Piano	24.09.03	9.0	9.2	9.1	Chín một	
8	ĐẶNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	Lý thuyết Âm	28.04.02	7.3	9.5	8.6	Tám sáu	
9	ĐOÀN VŨ YÊN	NHI	Lý thuyết Âm	29.06.03	9.3	9.3	9.3	Chín ba	
10	DIỆP THỊ HẢI	PHI	Sáng tác	09.03.98	8.2	9.1	8.7	Tám bảy	
11	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	Thanh nhạc	02.03.03	7.0	9.3	8.4	Tám bốn	
12	PHAN HỒ CHÍ	THỊNH	Thanh nhạc	24.06.03					KẾT
13	MAI QUANG	TRUNG	Thanh nhạc	12.04.03					KẾT
14	TRẦN HOÀNG TUỜNG	VÂN	Thanh nhạc	17.12.03					KẾT
15	HUỲNH THỊ NHẬT	UYÊN	Thanh nhạc	10.07.03	7.3	9.1	8.4	Tám bốn	
16	LÊ HỒNG THỦY	DUNG	SC7 (Piano)	12.03.03					KẾT
17	TRƯƠNG CẢNH ĐĂNG	KHOA	SC7 (Piano)	02.01.03	8.0	9.6	9.0	Chín	
18	TRƯƠNG QUANG	THƯỢNG	SC7 (Piano)	11.08.04					KẾT
19	TRẦN QUANG	QUYỀN	Học Lại	05.11.2001	6.7	8.3	7.7	Bảy bảy	
20	VÔ THÀNH NHÂN	KHOA	Học Lại	16.04.1997					KẾT
21	PHAN THÚY	VY	Học Lại	16.04.1997	7.0	v	#####		Vắng thi

Huế, ngày 11 tháng 02 năm 2020

CB đọc điểm

CB dò điểm

CB nhập điểm

Nguyễn Thị Hồng

Đặng Thị Thảo

Trần Mạnh Hùng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
 PTP. ĐIỀU HÀNH PHÒNG

Đặng Hùng Dũng